TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2023/HS-PT
Ngày: 05-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quang Sơn
Các Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông; Ông Phạm Văn Tỉnh
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương– Thư ký Tòa án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Đặng Hữu Tài– Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Huỳnh Văn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 42/2023/HS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn P**, sinh năm 1974 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Lê Thị L; vợ: Đinh Thị Thanh T, bị cáo có hai người con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2001; tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2021/HS-ST ngày 29/11/2021 của Toà án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xử phạt 20.000.000 đồng về "Tội đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Luật sư Huỳnh Minh T1 - Đoàn luật sư tỉnh B; Ông Mai Thành T2 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh B, có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 11 giờ 45 phút ngày 04/3/2023, tại nhà của bà Võ Thị Trúc P1, sinh năm 1982 thuộc ấp R, xã P, Công an xã P bắt quả tang các đối tượng: Huỳnh Văn P, sinh năm 1974, Trần Thị N1, sinh năm 1982 cùng ngụ ấp R, xã P; Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1980, ngụ ấp B, xã T và Trần Hoàng T4, sinh năm 1986 ngụ ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bài tiến lên 13 lá ăn thua

bằng tiền. Tang vật thu giữ gồm: T5 tại chiếu bạc 850.000 đồng và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng.

Các đối tượng khai nhận như sau: Khoảng 11 giờ cùng ngày, T3 rủ N1, T4 và 01 người tên L1 chơi đánh bài tiến lên 13 lá thắng thua bằng tiền mỗi ván tới nhất 20.000 đồng, nhì 10.000 đồng thì tất cả đồng ý. T3 chuẩn bị 01 bộ bài tây loại 52 lá để tất cả cùng tham gia đánh bạc.

Nguyễn Thanh T3 dùng số tiền 340.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thắng được 20.000 đồng cho đến khi bị bắt quả tang, thu trước chỗ ngồi của T3 tổng số tiền 360.000 đồng.

Trần Thị N1 dùng 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc thua 50.000 đồng cho đến khi bị bắt quả tang, thu trước chỗ ngồi của N1 tổng số tiền 150.000 đồng.

Trần Hoàng T4 dùng số tiền 100.000 đồng đánh bạc, quá trình đánh bạc đã thua 10.000 đồng, cho đến khi bị bắt quả tang, thu trước chỗ ngồi của T4 tổng số tiền 90.000 đồng.

L1 không xác định được dùng bao nhiêu tiền để đánh bạc. Đánh được 01 lát thì Huỳnh Văn P vào thế L1, còn L1 đi về không chơi nữa, P dùng 200.000 đồng đánh bạc, thắng được 50.000 đồng, cho tới lúc bị Công an bắt quả tang thu trước chỗ ngồi của P tổng số tiền 250.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền mà Huỳnh Văn P, Nguyễn Thanh T3, Trần Thị N1 và Trần Hoàng T4 dùng để đánh bạc là 850.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2023/HS-ST ngày 25/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn P phạm "Tội đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/9/2023, bị cáo Huỳnh Văn P kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và áp dụng hình phạt không phải là phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo xác định nội dung kháng cáo là yêu cầu giảm nhẹ hình phạt, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung của bản án sơ thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 06 (sáu) tháng tù về "Tội đánh bạc".

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ bởi lẽ bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc không lớn; gia cảnh của bị cáo hết sức khó khăn thuộc diện hộ nghèo, bị cáo là người trực tiếp nuôi người em ruột đang bị bệnh tim.

Bị cáo nói lời sau cùng: yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ do bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, cam kết không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: lúc 11 giờ 45 phút ngày 04/3/2023 tại nhà của bà Võ Thị Trúc P1 thuộc ấp R, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre, Huỳnh Văn P đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với các đối tượng Trần Thị N1, Nguyễn Thanh T3 và Trần Hoàng T4 với tổng số tiền là 850.000 đồng thì bị bắt quả tang. Mặc dù tổng số tiền bị cáo Huỳnh Văn P và các đối tượng đưa vào đánh bạc vào ngày 04/3/2023 dưới 5.000.000 đồng, song do bị cáo đã bị kết án về "Tội đánh bạc" chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc trái phép. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm "Tội đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã kết án đối với bị cáo là đúng quy định pháp luật, không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt và được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, thấy rằng: Khi áp dụng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là gia đình của bị cáo thuộc hộ nghèo, em ruột của bị cáo bị bệnh tim đang chung sống với bị cáo. Mặc dù bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, song bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về "Tội đánh bạc" chưa thi hành bản án, nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm "Tội đánh bạc". Điều đó cho thấy bản tính xem thường pháp luật nên cần phải xử lý thật nghiêm để cách ly bị cáo ra khỏi cộng

đồng xã hội trong một khoảng thời gian nhất định mới đủ sức tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm trật tự công cộng đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt hoặc cho bị cáo hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo Huỳnh Văn P được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm do thuộc diện hộ nghèo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn P 06 (sáu) tháng tù về "Tội đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Huỳnh Văn P được được miễn nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện Bình Đại (3b);
- Công an và VKSND huyện Bình Đại (2b);
- Chi cục THADS huyện Bình Đại (1b);
- UBND xã Phú Long, huyện Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Quang Sơn